TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
KHOA NGOẠI NGỮ

LỊCH THI chung HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023-2024

Lịch thi riêng: Từ 27/11- 3/12/2023
Lịch thi chung: Từ 4/12-10/12/2023
Lưu ý: - Giảng viên không tổ chức thi học phần riêng trong thời gian tổ chức thi học phần chung
- Phòng thi có số lượng từ 40 sinh viên thì phải đăng ký 2 CBCT

TT	Họ và tên CBGD	Mã HP	Nhóm	Tên học phần	MSCB	Số lượng SV	Số lượng CBCT dự kiến	Ngày thi			Phòng thi/ Điểm thi	Thời lượng thi (phút)	Thời gian bắt đầu (ghi theo định dạng 24 giờ)	Hình thức tổ chức thi	Ghi chú (nếu có)
								Ngày	Tháng	Năm					
139	Phan Thanh Ngọc Phượng	FL251	01	Tiếng Anh nhà hàng khách sạ	002380	40	2	27	11	2023	113/K1	60	14:00	TN&TL	
140	Phan Thanh Ngọc Phượng	FL251	02	Tiếng Anh nhà hàng khách sạ	002380	43	2	27	11	2023	114/K1	60	14:00	TN&TL	
141	Lê Minh Thư	FL251	03	Tiếng Anh nhà hàng khách sạ	700732	39	1	27	11	2023	115/K1	60	14:00	TN&TL	
142	Nguyễn Thị Thùy Linh	FL251	04	Tiếng Anh nhà hàng khách sạ	002967	41	2	27	11	2023	116/K1	60	14:00	TN&TL	
143	Võ Thị Diễm My	FL251	05	Tiếng Anh nhà hàng khách sạ	700733	38	1	27	11	2023	117/K1	60	14:00	TN&TL	
119	Nguyễn Khánh Ngọc	XH023	01	Anh văn căn bản 1 (*)	002401	40	2	03	12	2023	Nhà học B1	60	07:00	TN&TL	
120	Nguyễn Khánh Ngọc	XH023	02	Anh văn căn bản 1 (*)	002401	40	2	03	12	2023	Nhà học B1	60	07:00	TN&TL	
121	Nguyễn Khánh Ngọc	XH023	03	Anh văn căn bản 1 (*)	002401	40	2	03	12	2023	Nhà học B1	60	07:00	TN&TL	
122	Võ Thị Tuyết Hồng	XH023	04	Anh văn căn bản 1 (*)	002488	40	2	03	12	2023	Nhà học B1	60	07:00	TN&TL	
123	Võ Thị Tuyết Hồng	XH023	05	Anh văn căn bản 1 (*)	002488	40	2	03	12	2023	Nhà học B1	60	07:00	TN&TL	
124	Võ Thị Tuyết Hồng	XH023	06	Anh văn căn bản 1 (*)	002488	40	2	03	12	2023	Nhà học B1	60	07:00	TN&TL	
125	Lý Thị Ánh Tuyết	XH023	07	Anh văn căn bản 1 (*)	002487	40	2	03	12	2023	Nhà học B1	60	07:00	TN&TL	
126	Võ Kim Hương	XH023	08	Anh văn căn bản 1 (*)	001426	33	1	03	12	2023	Nhà học B1	60	07:00	TN&TL	
127	Võ Kim Hương	XH023	09	Anh văn căn bản 1 (*)	001426	34	1	03	12	2023	Nhà học B1	60	07:00	TN&TL	
128	Võ Kim Hương	XH023	10	Anh văn căn bản 1 (*)	001426	31	1	03	12	2023	Nhà học B1	60	07:00	TN&TL	
129	Võ Kim Hương	XH023	11	Anh văn căn bản 1 (*)	001426	19	1	03	12	2023	Nhà học B1	60	07:00	TN&TL	
130	Võ Kim Hương	XH023	12	Anh văn căn bản 1 (*)	001426	31	1	03	12	2023	Nhà học B1	60	07:00	TN&TL	
131	Tăng Thị Lệ Huyền	XH023	13	Anh văn căn bản 1 (*)	002140	40	2	03	12	2023	Nhà học B1	60	07:00	TN&TL	
132	Tăng Thị Lệ Huyền	XH023	14	Anh văn căn bản 1 (*)	002140	40	2	03	12	2023	Nhà học B1	60	07:00	TN&TL	
133	Tăng Thị Lệ Huyền	XH023	15	Anh văn căn bản 1 (*)	002140	40	2	03	12	2023	Nhà học B1	60	07:00	TN&TL	
134	Lê Huỳnh Thảo Trúc	XH023	16	Anh văn căn bản 1 (*)	700444	40	2	03	12	2023	Nhà học B1	60	07:00	TN&TL	
135	Nguyễn Thị Bích Thủy	XH023	17	Anh văn căn bản 1 (*)	700254	40	2	03	12	2023	Nhà học B1	60	07:00	TN&TL	
136	Võ Ngọc Kiều Trinh	XH023	18	Anh văn căn bản 1 (*)	002723	40	2	03	12	2023	Nhà học B1	60	07:00	TN&TL	
137	Bùi Nhã Quyên	XH023	19	Anh văn căn bản 1 (*)	001732	40	2	03	12	2023	Nhà học B1	60	07:00	TN&TL	
138	Bùi Nhã Quyên	XH023	20	Anh văn căn bản 1 (*)	001732	40	2	03	12	2023	Nhà học B1	60	07:00	TN&TL	
139	Lê Vân Thủy Tiên	XH023	H02	Anh văn căn bản 1 (*)	002912	18	1	03	12	2023	Nhà học B1	60	07:00	TN&TL	
140	Lê Vân Thủy Tiên	XH023	H03	Anh văn căn bản 1 (*)	002912	29	1	03	12	2023	Nhà học B1	60	07:00	TN&TL	
141	Lê Vân Thủy Tiên	XH023	H04	Anh văn căn bản 1 (*)	002912	41	2	03	12	2023	Nhà học B1	60	07:00	TN&TL	
142	Phan Thanh Ngọc Phượng	XH024	01	Anh văn căn bản 2 (*)	002380	40	2	03	12	2023	Nhà học B1	60	08:30	TN&TL	
143	Đào Minh Trung	XH024	02	Anh văn căn bản 2 (*)	001060	40	2	03	12	2023	Nhà học B1	60	08:30	TN&TL	
144	Đào Minh Trung	XH024	03	Anh văn căn bản 2 (*)	001060	40	2	03	12	2023	Nhà học B1	60	08:30	TN&TL	
145	Đào Minh Trung	XH024	04	Anh văn căn bản 2 (*)	001060	40	2	03	12	2023	Nhà học B1	60	08:30	TN&TL	
146	Đào Minh Trung	XH024	05	Anh văn căn bản 2 (*)	001060	40	2	03	12	2023	Nhà học B1	60	08:30	TN&TL	
147	Đào Minh Trung	XH024	06	Anh văn căn bản 2 (*)	001060	40	2	03	12	2023	Nhà học B1	60	08:30	TN&TL	

148	Đào Minh Trung	XH024	07	Anh văn căn bản 2 (*)	001060	40	2	03	12	2023	Nhà học B1	60	08:30	TN&TL	
149	Phạm Mai Anh	XH024	08	Anh văn căn bản 2 (*)	001633	40	2	03	12	2023	Nhà học D1	60	08:30	TN&TL	
150	Phạm Mai Anh	XH024	09	Anh văn căn bản 2 (*)	001633	40	2	03	12	2023	Nhà học D1	60	08:30	TN&TL	
151	Phạm Mai Anh	XH024	10	Anh văn căn bản 2 (*)	001633	40	2	03	12	2023	Nhà học D1	60	08:30	TN&TL	
152	Phạm Mai Anh	XH024	11	Anh văn căn bản 2 (*)	001633	40	2	03	12	2023	Nhà học D1	60	08:30	TN&TL	
153	Phạm Mai Anh	XH024	12	Anh văn căn bản 2 (*)	001633	40	2	03	12	2023	Nhà học D1	60	08:30	TN&TL	
154	Phạm Mai Anh	XH024	13	Anh văn căn bản 2 (*)	001633	40	2	03	12	2023	Nhà học D1	60	08:30	TN&TL	
155	Nguyễn Thị Kim Thi	XH024	14	Anh văn căn bản 2 (*)	002079	40	2	03	12	2023	Nhà học B1	60	08:30	TN&TL	
156	Nguyễn Thị Kim Thi	XH024	15	Anh văn căn bản 2 (*)	002079	40	2	03	12	2023	Nhà học B1	60	08:30	TN&TL	
157	Nguyễn Thị Kim Thi	XH024	16	Anh văn căn bản 2 (*)	002079	40	2	03	12	2023	Nhà học B1	60	08:30	TN&TL	
158	Nguyễn Thị Kim Thi	XH024	17	Anh văn căn bản 2 (*)	002079	40	2	03	12	2023	Nhà học B1	60	08:30	TN&TL	
159	Nguyễn Thị Kim Thi	XH024	18	Anh văn căn bản 2 (*)	002079	40	2	03	12	2023	Nhà học B1	60	08:30	TN&TL	
160	Nguyễn Thị Kim Thi	XH024	19	Anh văn căn bản 2 (*)	002079	40	2	03	12	2023	Nhà học B1	60	08:30	TN&TL	
161	Nguyễn Thị Kim Thi	XH024	20	Anh văn căn bản 2 (*)	002079	40	2	03	12	2023	Nhà học B1	60	08:30	TN&TL	
162	Huỳnh Thị Anh Thư	XH024	21	Anh văn căn bản 2 (*)	002557	40	2	03	12	2023	Nhà học B1	60	08:30	TN&TL	
163	Huỳnh Thị Anh Thư	XH024	22	Anh văn căn bản 2 (*)	002557	39	1	03	12	2023	Nhà học B1	60	08:30	TN&TL	
164	Võ Ngọc Kiều Trinh	XH024	24	Anh văn căn bản 2 (*)	002723	40	2	03	12	2023	Nhà học B1	60	08:30	TN&TL	
165	Nguyễn Thị Bích Thủy	XH024	25	Anh văn căn bản 2 (*)	700254	37	1	03	12	2023	Nhà học B1	60	08:30	TN&TL	
166	Nguyễn Thị Bích Thủy	XH024	26	Anh văn căn bản 2 (*)	700254	24	1	03	12	2023	Nhà học B1	60	08:30	TN&TL	
167	Trần Tú Anh	XH024	28	Anh văn căn bản 2 (*)	002895	40	2	03	12	2023	Nhà học B1	60	08:30	TN&TL	
168	Trần Tú Anh	XH024	29	Anh văn căn bản 2 (*)	002895	40	2	03	12	2023	Nhà học B1	60	08:30	TN&TL	
169	Trần Tú Anh	XH024	30	Anh văn căn bản 2 (*)	002895	40	2	03	12	2023	Nhà học B1	60	08:30	TN&TL	
170	Trần Tú Anh	XH024	31	Anh văn căn bản 2 (*)	002895	40	2	03	12	2023	Nhà học B1	60	08:30	TN&TL	
171	Lê Vân Thủy Tiên	XH024	H01	Anh văn căn bản 2 (*)	002912	40	2	03	12	2023	Nhà học B1	60	08:30	TN&TL	
172	Huỳnh Trọng Nghĩa	XH025	01	Anh văn căn bản 3 (*)	000201	40	2	03	12	2023	Nhà học B1	75	10:00	TN&TL	
173	Huỳnh Trọng Nghĩa	XH025	02	Anh văn căn bản 3 (*)	000201	40	2	03	12	2023	Nhà học B1	75	10:00	TN&TL	
174	Huỳnh Trọng Nghĩa	XH025	03	Anh văn căn bản 3 (*)	000201	40	2	03	12	2023	Nhà học B1	75	10:00	TN&TL	
175	Huỳnh Trọng Nghĩa	XH025	04	Anh văn căn bản 3 (*)	000201	40	2	03	12	2023	Nhà học B1	75	10:00	TN&TL	
176	Huỳnh Trọng Nghĩa	XH025	05	Anh văn căn bản 3 (*)	000201	40	2	03	12	2023	Nhà học B1	75	10:00	TN&TL	
177	Huỳnh Trọng Nghĩa	XH025	06	Anh văn căn bản 3 (*)	000201	40	2	03	12	2023	Nhà học B1	75	10:00	TN&TL	
178	Thái Công Dân	XH025	07	Anh văn căn bản 3 (*)	000179	40	2	03	12	2023	Nhà học B1	75	10:00	TN&TL	
179	Thái Công Dân	XH025	08	Anh văn căn bản 3 (*)	000179	40	2	03	12	2023	Nhà học B1	75	10:00	TN&TL	
180	Thái Công Dân	XH025	09	Anh văn căn bản 3 (*)	000179	40	2	03	12	2023	Nhà học B1	75	10:00	TN&TL	
181	Thái Công Dân	XH025	10	Anh văn căn bản 3 (*)	000179	39	1	03	12	2023	Nhà học B1	75	10:00	TN&TL	
182	Thái Công Dân	XH025	11	Anh văn căn bản 3 (*)	000179	40	2	03	12	2023	Nhà học B1	75	10:00	TN&TL	
183	Thái Công Dân	XH025	12	Anh văn căn bản 3 (*)	000179	40	2	03	12	2023	Nhà học B1	75	10:00	TN&TL	
184	Lê Xuân Mai	XH025	13	Anh văn căn bản 3 (*)	001611	36	1	03	12	2023	Nhà học B1	75	10:00	TN&TL	
185	Lê Xuân Mai	XH025	14	Anh văn căn bản 3 (*)	001611	39	1	03	12	2023	Nhà học B1	75	10:00	TN&TL	
186	Khưu Quốc Duy	XH025	15	Anh văn căn bản 3 (*)	001617	40	2	03	12	2023	Nhà học D1	75	10:00	TN&TL	
187	Khưu Quốc Duy	XH025	16	Anh văn căn bản 3 (*)	001617	40	2	03	12	2023	Nhà học D1	75	10:00	TN&TL	
188	Khưu Quốc Duy	XH025	17	Anh văn căn bản 3 (*)	001617	40	2	03	12	2023	Nhà học D1	75	10:00	TN&TL	
189	Khưu Quốc Duy	XH025	18	Anh văn căn bản 3 (*)	001617	40	2	03	12	2023	Nhà học D1	75	10:00	TN&TL	
190	Khưu Quốc Duy	XH025	19	Anh văn căn bản 3 (*)	001617	39	1	03	12	2023	Nhà học D1	75	10:00	TN&TL	
191	Khưu Quốc Duy	XH025	20	Anh văn căn bản 3 (*)	001617	39	1	03	12	2023	Nhà học D1	75	10:00	TN&TL	

192	Phạm Xuân Bình	XH025	21	Anh văn căn bản 3 (*)	002034	40	2	03	12	2023	Nhà học B1	75	10:00	TN&TL	
193	Phạm Xuân Bình	XH025	22	Anh văn căn bản 3 (*)	002034	40	2	03	12	2023	Nhà học B1	75	10:00	TN&TL	
194	Phạm Xuân Bình	XH025	23	Anh văn căn bản 3 (*)	002034	39	1	03	12	2023	Nhà học B1	75	10:00	TN&TL	
195	Phạm Xuân Bình	XH025	24	Anh văn căn bản 3 (*)	002034	14	1	03	12	2023	Nhà học B1	75	10:00	TN&TL	
196	Phạm Xuân Bình	XH025	25	Anh văn căn bản 3 (*)	002034	39	1	03	12	2023	Nhà học B1	75	10:00	TN&TL	
197	Phạm Xuân Bình	XH025	26	Anh văn căn bản 3 (*)	002034	38	1	03	12	2023	Nhà học B1	75	10:00	TN&TL	
198	Tăng Thị Lệ Huyền	XH025	27	Anh văn căn bản 3 (*)	002140	40	2	03	12	2023	Nhà học B1	75	10:00	TN&TL	
199	Tăng Thị Lệ Huyền	XH025	28	Anh văn căn bản 3 (*)	002140	40	2	03	12	2023	Nhà học B1	75	10:00	TN&TL	
200	Tăng Thị Lệ Huyền	XH025	29	Anh văn căn bản 3 (*)	002140	40	2	03	12	2023	Nhà học B1	75	10:00	TN&TL	
201	Lê Công Tuấn	XH025	30	Anh văn căn bản 3 (*)	000214	36	1	03	12	2023	Nhà học B1	75	10:00	TN&TL	
202	Lê Huỳnh Thảo Trúc	XH025	31	Anh văn căn bản 3 (*)	700444	15	1	03	12	2023	Nhà học B1	75	10:00	TN&TL	
203	Lê Huỳnh Thảo Trúc	XH025	35	Anh văn căn bản 3 (*)	700444	31	1	03	12	2023	Nhà học B1	75	10:00	TN&TL	
204	Võ Hồng Dũng	XH025	H01	Anh văn căn bản 3 (*)	002442	21	1	03	12	2023	Nhà học B1	75	10:00	TN&TL	
205	Lê Huỳnh Thảo Trúc	XH025	H02	Anh văn căn bản 3 (*)	700444	24	1	03	12	2023	Nhà học B1	75	10:00	TN&TL	
1	Huỳnh Chí Minh Huyên	FL101H	M01	Ngữ pháp trung cấp	001262	35	1	04	12	2023	101/K1	60	10:45	Trắc nghiệm	
2	Huỳnh Chí Minh Huyên	FL101H	M02	Ngữ pháp trung cấp	001262	34	1	04	12	2023	102/K1	60	10:45	Trắc nghiệm	
3	Huỳnh Chí Minh Huyên	FL101H	M03	Ngữ pháp trung cấp	001262	33	1	04	12	2023	103/K1	60	10:45	Trắc nghiệm	
7	Đỗ Thành Nhân	FL105H	M01	Nghe Nói 1 - Kỹ năng giao ti	002893	35	1	04	12	2023	101/K1	60	07:00	Trắc nghiệm	
8	Đỗ Thành Nhân	FL105H	M02	Nghe Nói 1 - Kỹ năng giao ti	002893	33	1	04	12	2023	102/K1	60	07:00	Trắc nghiệm	
9	Trần Ngọc Bảo Châu	FL105H	M03	Nghe Nói 1 - Kỹ năng giao ti	002971	33	1	04	12	2023	103/K1	60	07:00	Trắc nghiệm	
10	Nguyễn Hải Quân	FL107H	M01	Nghe Nói 3 - Kỹ năng giao ti	001524	34	1	04	12	2023	104/K1	60	07:00	Trắc nghiệm	
11	Nguyễn Hải Quân	FL107H	M02	Nghe Nói 3 - Kỹ năng giao ti	001524	30	1	04	12	2023	105/K1	60	07:00	Trắc nghiệm	
12	Nguyễn Hải Quân	FL107H	M03	Nghe Nói 3 - Kỹ năng giao ti	001524	35	1	04	12	2023	106/K1	60	07:00	Trắc nghiệm	
17	Nguyễn Thị Thùy Linh	FL110H	M01	Đọc 1 - Kỹ năng đọc hiểu căn	002967	35	1	04	12	2023	101/K1	60	08:15	Trắc nghiệm	
18	Nguyễn Thị Thùy Linh	FL110H	M02	Đọc 1 - Kỹ năng đọc hiểu căn	002967	34	1	04	12	2023	102/K1	60	08:15	Trắc nghiệm	
19	Nguyễn Thị Thùy Linh	FL110H	M03	Đọc 1 - Kỹ năng đọc hiểu căn	002967	33	1	04	12	2023	103/K1	60	08:15	Trắc nghiệm	
20	Lý Thị Bích Phượng	FL112H	M01	Đọc 3 - Kỹ năng đọc hiểu tru	001467	37	1	04	12	2023	104/K1	60	08:15	Trắc nghiệm	
21	Nguyễn Thị Thùy Linh	FL112H	M02	Đọc 3 - Kỹ năng đọc hiểu tru	002967	30	1	04	12	2023	105/K1	60	08:15	Trắc nghiệm	
22	Nguyễn Thị Thùy Linh	FL112H	M03	Đọc 3 - Kỹ năng đọc hiểu tru	002967	34	1	04	12	2023	106/K1	60	08:15	Trắc nghiệm	
27	Chung Thị Thanh Hằng	FL115H	M01	Viết 1 - Viết đoạn	000210	35	1	04	12	2023	101/K1	60	09:30	Tự luận	
28	Chung Thị Thanh Hằng	FL115H	M02	Viết 1 - Viết đoạn	000210	33	1	04	12	2023	102/K1	60	09:30	Tự luận	
29	Chung Thị Thanh Hằng	FL115H	M03	Viết 1 - Viết đoạn	000210	33	1	04	12	2023	103/K1	60	09:30	Tự luận	
30	Hồng Lư Chí Toàn	FL117H	M01	Viết 3 - Các thể loại luận 2	001856	40	2	04	12	2023	104/K1	60	09:30	Tự luận	
31	Hồng Lư Chí Toàn	FL117H	M02	Viết 3 - Các thể loại luận 2	001856	31	1	04	12	2023	105/K1	60	09:30	Tự luận	
32	Nguyễn Thị Nguyên Tuyết	FL117H	M03	Viết 3 - Các thể loại luận 2	000839	34	1	04	12	2023	106/K1	60	09:30	Tự luận	
1	Lý Thị Ánh Tuyết	FL001H	M01	Nghe và Nói 1 (*)	002487	44	2	04	12	2023	Nhà học B1	60	07:30	Trắc nghiệm	
2	Lý Thị Ánh Tuyết	FL001H	M02	Nghe và Nói 1 (*)	002487	44	2	04	12	2023	Nhà học B1	60	07:30	Trắc nghiệm	
3	Lý Thị Ánh Tuyết	FL001H	M03	Nghe và Nói 1 (*)	002487	32	1	04	12	2023	Nhà học B1	60	07:30	Trắc nghiệm	
4	Nguyễn Khánh Ngọc	FL001H	M04	Nghe và Nói 1 (*)	002401	32	1	04	12	2023	Nhà học B1	60	07:30	Trắc nghiệm	
5	Nguyễn Khánh Ngọc	FL001H	M05	Nghe và Nói 1 (*)	002401	36	1	04	12	2023	Nhà học B1	60	07:30	Trắc nghiệm	
6	Huỳnh Thị Anh Thư	FL001H	M06	Nghe và Nói 1 (*)	002557	35	1	04	12	2023	Nhà học B1	60	07:30	Trắc nghiệm	
7	Huỳnh Thị Anh Thư	FL001H	M07	Nghe và Nói 1 (*)	002557	46	2	04	12	2023	Nhà học B1	60	07:30	Trắc nghiệm	
8	Trần Ngọc Bảo Châu	FL001H	M08	Nghe và Nói 1 (*)	002971	45	2	04	12	2023	Nhà học B1	60	07:30	Trắc nghiệm	
9	Trần Ngọc Bảo Châu	FL001H	M09	Nghe và Nói 1 (*)	002971	46	2	04	12	2023	Nhà học B1	60	07:30	Trắc nghiệm	

10	Lê Minh Thư	FL001H	M10	Nghe và Nói 1 (*)	700732	40	2	04	12	2023	Nhà học B1	60	07:30	Trắc nghiệm	
11	Lê Minh Thư	FL001H	M11	Nghe và Nói 1 (*)	700732	40	2	04	12	2023	Nhà học B1	60	07:30	Trắc nghiệm	
12	Võ Thị Diễm My	FL001H	M12	Nghe và Nói 1 (*)	700733	37	1	04	12	2023	Nhà học B1	60	07:30	Trắc nghiệm	
13	Phạm Văn Toàn	FL001H	M13	Nghe và Nói 1 (*)	700684	33	1	04	12	2023	Nhà học B1	60	07:30	Trắc nghiệm	
14	Tất Thiên Thư	FL001H	M14	Nghe và Nói 1 (*)	002909	36	1	04	12	2023	Nhà học B1	60	07:30	Trắc nghiệm	
15	Tất Thiên Thư	FL001H	M15	Nghe và Nói 1 (*)	002909	40	2	04	12	2023	Nhà học B1	60	07:30	Trắc nghiệm	
16	Võ Minh Đức	FL001H	M16	Nghe và Nói 1 (*)	700779	44	2	04	12	2023	Nhà học B1	60	07:30	Trắc nghiệm	
17	Lê Thanh Thảo	FL001H	M17	Nghe và Nói 1 (*)	002894	45	2	04	12	2023	Nhà học B1	60	07:30	Trắc nghiệm	
18	Lê Thanh Thảo	FL001H	M18	Nghe và Nói 1 (*)	002894	31	1	04	12	2023	Nhà học B1	60	07:30	Trắc nghiệm	
19	Lê Thanh Thảo	FL001H	M19	Nghe và Nói 1 (*)	002894	32	1	04	12	2023	Nhà học B1	60	07:30	Trắc nghiệm	
20	Võ Kim Hồng	FL003H	M01	Đọc hiểu 1 (*)	008388	44	2	04	12	2023	Nhà học B1	60	14:00	Trắc nghiệm	
21	Võ Kim Hồng	FL003H	M02	Đọc hiểu 1 (*)	008388	46	2	04	12	2023	Nhà học B1	60	14:00	Trắc nghiệm	
22	Võ Kim Hồng	FL003H	M03	Đọc hiểu 1 (*)	008388	32	1	04	12	2023	Nhà học B1	60	14:00	Trắc nghiệm	
23	Trương Thị Ngọc Điệp	FL003H	M04	Đọc hiểu 1 (*)	000192	32	1	04	12	2023	Nhà học B1	60	14:00	Trắc nghiệm	
24	Trương Thị Ngọc Điệp	FL003H	M05	Đọc hiểu 1 (*)	000192	35	1	04	12	2023	Nhà học B1	60	14:00	Trắc nghiệm	
25	Trương Thị Ngọc Điệp	FL003H	M06	Đọc hiểu 1 (*)	000192	35	1	04	12	2023	Nhà học B1	60	14:00	Trắc nghiệm	
26	Huỳnh Thị Đào	FL003H	M07	Đọc hiểu 1 (*)	700643	47	2	04	12	2023	Nhà học B1	60	14:00	Trắc nghiệm	
27	Huỳnh Thị Đào	FL003H	M08	Đọc hiểu 1 (*)	700643	45	2	04	12	2023	Nhà học B1	60	14:00	Trắc nghiệm	
28	Huỳnh Thị Đào	FL003H	M09	Đọc hiểu 1 (*)	700643	46	2	04	12	2023	Nhà học B1	60	14:00	Trắc nghiệm	
29	Mã Phương Uyên	FL003H	M10	Đọc hiểu 1 (*)	700685	40	2	04	12	2023	Nhà học B1	60	14:00	Trắc nghiệm	
30	Mã Phương Uyên	FL003H	M11	Đọc hiểu 1 (*)	700685	40	2	04	12	2023	Nhà học B1	60	14:00	Trắc nghiệm	
31	Nguyễn Thị Bích Thủy	FL003H	M12	Đọc hiểu 1 (*)	700254	37	1	04	12	2023	Nhà học B1	60	14:00	Trắc nghiệm	
32	Nguyễn Thị Bích Thủy	FL003H	M13	Đọc hiểu 1 (*)	700254	33	1	04	12	2023	Nhà học B1	60	14:00	Trắc nghiệm	
33	Nguyễn Thị Bích Thủy	FL003H	M14	Đọc hiểu 1 (*)	700254	36	1	04	12	2023	Nhà học B1	60	14:00	Trắc nghiệm	
34	Nguyễn Thị Bích Thủy	FL003H	M15	Đọc hiểu 1 (*)	700254	40	2	04	12	2023	Nhà học B1	60	14:00	Trắc nghiệm	
35	Nguyễn Thị Bích Thủy	FL003H	M16	Đọc hiểu 1 (*)	700254	45	2	04	12	2023	Nhà học B1	60	14:00	Trắc nghiệm	
36	Võ Kim Hồng	FL003H	M17	Đọc hiểu 1 (*)	008388	45	2	04	12	2023	Nhà học B1	60	14:00	Trắc nghiệm	
37	Võ Kim Hồng	FL003H	M18	Đọc hiểu 1 (*)	008388	31	1	04	12	2023	Nhà học B1	60	14:00	Trắc nghiệm	
38	Võ Kim Hồng	FL003H	M19	Đọc hiểu 1 (*)	008388	32	1	04	12	2023	Nhà học B1	60	14:00	Trắc nghiệm	
39	Hồ Phương Thùy	FL005H	M01	Viết 1 (*)	000207	44	2	04	12	2023	Nhà học B1	75	08:30	Tự luận	
40	Hồ Phương Thùy	FL005H	M02	Viết 1 (*)	000207	45	2	04	12	2023	Nhà học B1	75	08:30	Tự luận	
41	Hồ Phương Thùy	FL005H	M03	Viết 1 (*)	000207	32	1	04	12	2023	Nhà học B1	75	08:30	Tự luận	
42	Nguyễn Thị Nguyên Tuyết	FL005H	M04	Viết 1 (*)	000839	32	1	04	12	2023	Nhà học B1	75	08:30	Tự luận	
43	Nguyễn Thị Nguyên Tuyết	FL005H	M05	Viết 1 (*)	000839	35	1	04	12	2023	Nhà học B1	75	08:30	Tự luận	
44	Nguyễn Thị Nguyên Tuyết	FL005H	M06	Viết 1 (*)	000839	35	1	04	12	2023	Nhà học B1	75	08:30	Tự luận	
45	Hồng Lư Chí Toàn	FL005H	M07	Viết 1 (*)	001856	46	2	04	12	2023	Nhà học B1	75	08:30	Tự luận	
46	Hồng Lư Chí Toàn	FL005H	M08	Viết 1 (*)	001856	45	2	04	12	2023	Nhà học B1	75	08:30	Tự luận	
47	Hồng Lư Chí Toàn	FL005H	M09	Viết 1 (*)	001856	46	2	04	12	2023	Nhà học B1	75	08:30	Tự luận	
48	Đỗ Thành Nhân	FL005H	M10	Viết 1 (*)	002893	40	2	04	12	2023	Nhà học B1	75	08:30	Tự luận	
49	Đỗ Thành Nhân	FL005H	M11	Viết 1 (*)	002893	40	2	04	12	2023	Nhà học B1	75	08:30	Tự luận	
50	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	FL005H	M12	Viết 1 (*)	700639	37	1	04	12	2023	Nhà học B1	75	08:30	Tự luận	
51	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	FL005H	M13	Viết 1 (*)	700639	33	1	04	12	2023	Nhà học B1	75	08:30	Tự luận	
52	Trần Tú Anh	FL005H	M14	Viết 1 (*)	002895	36	1	04	12	2023	Nhà học B1	75	08:30	Tự luận	
53	Trần Tú Anh	FL005H	M15	Viết 1 (*)	002895	40	2	04	12	2023	Nhà học B1	75	08:30	Tự luận	

54	Trần Tú Anh	FL005H	M16	Viết 1 (*)	002895	44	2	04	12	2023	Nhà học B1	75	08:30	Tự luận	
55	Trương Thị Ngọc Điệp	FL005H	M17	Viết 1 (*)	000192	45	2	04	12	2023	Nhà học B1	75	08:30	Tự luận	
56	Lê Công Tuấn	FL005H	M18	Viết 1 (*)	000214	31	1	04	12	2023	Nhà học B1	75	08:30	Tự luận	
57	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	FL005H	M19	Viết 1 (*)	700639	32	1	04	12	2023	Nhà học B1	75	08:30	Tự luận	
58	Huỳnh Chí Minh Huyên	FL007H	M01	Ngữ pháp ứng dụng (*)	001262	44	2	04	12	2023	Nhà học B1	60	15:30	TN&TL	
59	Huỳnh Chí Minh Huyên	FL007H	M02	Ngữ pháp ứng dụng (*)	001262	45	2	04	12	2023	Nhà học B1	60	15:30	TN&TL	
60	Lê Xuân Mai	FL007H	M03	Ngữ pháp ứng dụng (*)	001611	32	1	04	12	2023	Nhà học B1	60	15:30	TN&TL	
61	Lê Xuân Mai	FL007H	M04	Ngữ pháp ứng dụng (*)	001611	32	1	04	12	2023	Nhà học B1	60	15:30	TN&TL	
62	Ngô Huỳnh Hồng Nga	FL007H	M05	Ngữ pháp ứng dụng (*)	001967	35	1	04	12	2023	Nhà học B1	60	15:30	TN&TL	
63	Ngô Huỳnh Hồng Nga	FL007H	M06	Ngữ pháp ứng dụng (*)	001967	35	1	04	12	2023	Nhà học B1	60	15:30	TN&TL	
64	Nguyễn Trọng Nghĩa	FL007H	M07	Ngữ pháp ứng dụng (*)	700686	46	2	04	12	2023	Nhà học B1	60	15:30	TN&TL	
65	Nguyễn Trọng Nghĩa	FL007H	M08	Ngữ pháp ứng dụng (*)	700686	45	2	04	12	2023	Nhà học B1	60	15:30	TN&TL	
66	Nguyễn Thị Bích Nhi	FL007H	M09	Ngữ pháp ứng dụng (*)	002193	46	2	04	12	2023	Nhà học B1	60	15:30	TN&TL	
67	Nguyễn Thị Bích Nhi	FL007H	M10	Ngữ pháp ứng dụng (*)	002193	40	2	04	12	2023	Nhà học B1	60	15:30	TN&TL	
68	Vương Lê Thiên Thanh	FL007H	M11	Ngữ pháp ứng dụng (*)	700591	40	2	04	12	2023	Nhà học B1	60	15:30	TN&TL	
69	Vương Lê Thiên Thanh	FL007H	M12	Ngữ pháp ứng dụng (*)	700591	37	1	04	12	2023	Nhà học B1	60	15:30	TN&TL	
70	Vương Lê Thiên Thanh	FL007H	M13	Ngữ pháp ứng dụng (*)	700591	33	1	04	12	2023	Nhà học B1	60	15:30	TN&TL	
71	Vương Lê Thiên Thanh	FL007H	M14	Ngữ pháp ứng dụng (*)	700591	36	1	04	12	2023	Nhà học B1	60	15:30	TN&TL	
72	Vương Lê Thiên Thanh	FL007H	M15	Ngữ pháp ứng dụng (*)	700591	40	2	04	12	2023	Nhà học B1	60	15:30	TN&TL	
73	Vương Lê Thiên Thanh	FL007H	M16	Ngữ pháp ứng dụng (*)	700591	44	2	04	12	2023	Nhà học B1	60	15:30	TN&TL	
74	Trương Nguyễn Quỳnh Như	FL007H	M17	Ngữ pháp ứng dụng (*)	001140	45	2	04	12	2023	Nhà học B1	60	15:30	TN&TL	
75	Trương Nguyễn Quỳnh Như	FL007H	M18	Ngữ pháp ứng dụng (*)	001140	31	1	04	12	2023	Nhà học B1	60	15:30	TN&TL	
76	Lê Hữu Lý	FL007H	M19	Ngữ pháp ứng dụng (*)	001139	32	1	04	12	2023	Nhà học B1	60	15:30	TN&TL	
56	Nguyễn Minh Thành	FL206	01	Đọc - Viết B2.1	001138	37	1	05	12	2023		90	08:15	TN&TL	
57	Nguyễn Minh Thành	FL206	02	Đọc - Viết B2.1	001138	33	1	05	12	2023		90	08:15	TN&TL	
58	Nguyễn Minh Thành	FL206	A01	Đọc - Viết B2.1	001138	35	1	05	12	2023		90	08:15	TN&TL	
59	Nguyễn Thái Hữu	FL206	A02	Đọc - Viết B2.1	001258	39	1	05	12	2023		90	08:15	TN&TL	
60	Nguyễn Thái Hữu	FL206	D01	Đọc - Viết B2.1	001258	39	1	05	12	2023		90	08:15	TN&TL	
67	Nguyễn Thị Khánh Đoan	FL208	01	Đọc - Viết C1.1	002861	40	2	05	12	2023		90	08:15	TN&TL	
68	Phan Thị Tuyết Vân	FL208	04	Đọc - Viết C1.1	002808	40	2	05	12	2023		90	08:15	TN&TL	
69	Phan Thị Tuyết Vân	FL208	D01	Đọc - Viết C1.1	002808	29	1	05	12	2023		90	08:15	TN&TL	
104	Ngô Bích Ngọc	FL220	01	Nghe - Nói B2.1	700565	38	1	05	12	2023		60	07:00	Trắc nghiệm	
105	Trần Ngọc Bảo Châu	FL220	02	Nghe - Nói B2.1	002971	32	1	05	12	2023		60	07:00	Trắc nghiệm	
106	Trần Ngọc Bảo Châu	FL220	A01	Nghe - Nói B2.1	002971	30	1	05	12	2023		60	07:00	Trắc nghiệm	
110	Lê Thanh Hùng	FL222	01	Nghe - Nói C1.1	000196	33	1	05	12	2023		60	07:00	Trắc nghiệm	
111	Lê Thanh Hùng	FL222	02	Nghe - Nói C1.1	000196	40	2	05	12	2023		60	07:00	Trắc nghiệm	
112	Lê Thanh Hùng	FL222	03	Nghe - Nói C1.1	000196	39	1	05	12	2023		60	07:00	Trắc nghiệm	
113	Huỳnh Trọng Nghĩa	FL222	05	Nghe - Nói C1.1	000201	30	1	05	12	2023		60	07:00	Trắc nghiệm	
114	Huỳnh Trọng Nghĩa	FL222	D01	Nghe - Nói C1.1	000201	40	2	05	12	2023		60	07:00	Trắc nghiệm	
115	Đỗ Thành Nhân	FL222	L01	Nghe - Nói C1.1	002893	48	2	05	12	2023		60	07:00	Trắc nghiệm	
116	Đỗ Thành Nhân	FL222	L02	Nghe - Nói C1.1	002893	50	2	05	12	2023		60	07:00	Trắc nghiệm	
151	Hồng Lư Chí Toàn	FL262	H01	Viết C1.2	001856	38	1	05	12	2023		60	09:30	Tự luận	
30	Vương Lê Thiên Thanh	SG279	A01	Ngữ pháp cơ bản	700591	56	2	05	12	2023		60	10:45	Trắc nghiệm	
31	Vương Lê Thiên Thanh	SG279	A02	Ngữ pháp cơ bản	700591	55	2	05	12	2023		60	10:45	Trắc nghiệm	

32	Nguyễn Thanh Tùng	SG279	A03	Ngữ pháp cơ bản	001260	42	2	05	12	2023		60	10:45	Trắc nghiệm	
33	Nguyễn Thanh Tùng	SG279	A04	Ngữ pháp cơ bản	001260	41	2	05	12	2023		60	10:45	Trắc nghiệm	
34	Nguyễn Thanh Tùng	SG279	F01	Ngữ pháp cơ bản	001260	46	2	05	12	2023		60	10:45	Trắc nghiệm	
36	Huỳnh Minh Hiền	SG281	01	Ngữ pháp nâng cao	001259	25	1	05	12	2023		60	10:45	TN&TL	
37	Huỳnh Minh Hiền	SG281E	01	Ngữ pháp nâng cao	001259	40	2	05	12	2023		60	10:45	TN&TL	
38	Huỳnh Chí Minh Huyên	SG281E	02	Ngữ pháp nâng cao	001262	31	1	05	12	2023		60	10:45	TN&TL	
39	Huỳnh Chí Minh Huyên	SG281E	A02	Ngữ pháp nâng cao	001262	40	2	05	12	2023		60	10:45	TN&TL	
40	Huỳnh Chí Minh Huyên	SG281E	D01	Ngữ pháp nâng cao	001262	24	1	05	12	2023		60	10:45	TN&TL	
37	Nguyễn Hải Quân	FL200H	M01	Thi đánh giá năng lực tiếng	001524	41	2								Thi chung do Phòng
38	Nguyễn Hải Quân	FL200H	M02	Thi đánh giá năng lực tiếng	001524	40	2			2023					Thi chung do Phòng
39	Nguyễn Hải Quân	FL200H	M03	Thi đánh giá năng lực tiếng	001524	43	2			2023					Thi chung do Phòng
150	Nguyễn Thị Bích Thủy	FL262	02	Viết C1.2	700254	32	1			2023	bài viết cuối khóa		09:30	Tự luận	
115	Trần Tú Anh	FL100H	M01	Thi đánh giá năng lực tiếng	002895	96	2								Phòng Đào tạo hỗ trợ
116	Phan Thanh Ngọc Phượng	FL100H	M02	Thi đánh giá năng lực tiếng	002380	94	2								Phòng Đào tạo hỗ trợ
117	Lê Xuân Mai	FL100H	M03	Thi đánh giá năng lực tiếng	001611	92	2								Phòng Đào tạo hỗ trợ
118	Lê Xuân Mai	FL100H	M04	Thi đánh giá năng lực tiếng	001611	94	2								Phòng Đào tạo hỗ trợ

ę Đào tạo tổ chức
ę Đào tạo tổ chức
ę Đào tạo tổ chức

tổ chức thi
tổ chức thi
tổ chức thi
tổ chức thi